

Số: 01/2023/QĐ-UBND

Vĩnh Châu, ngày 24 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thị xã Vĩnh Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế thị xã Vĩnh Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thị xã Vĩnh Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2023 và thay thế Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thị xã ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành thị xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN và PTNT;
- Sở Công Thương,
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT.UBND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Liêm

QUY ĐỊNH**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Kinh tế thị xã Vĩnh Châu**

*(Kèm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)*

CHƯƠNG I**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN****Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, có chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện quản lý nhà nước về công thương; khoa học và công nghệ; nông nghiệp; lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản... ở địa phương.

2. Phòng Kinh tế thị xã có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức và công tác của Ủy ban nhân dân thị xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công thương của Sở Công thương; lĩnh vực khoa học và công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ; lĩnh vực nông nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**1. Về lĩnh vực Công thương**

a) Trình Ủy ban nhân dân thị xã dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về phát triển công thương; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực công thương trên địa bàn.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã dự thảo các văn bản về lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

c) Giúp Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

d) Giúp Ủy ban nhân dân thị xã quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ trên địa bàn thuộc lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực công thương.

e) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công thương đối với cán bộ, công chức xã, phường.

g) Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyên giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương.

h) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện quản lý Nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã; tham gia xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã; xây dựng, lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã; lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về hoạt động công thương trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động công thương trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thị xã.

2. Về lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

a) Trình Ủy ban nhân dân thị xã dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về khoa học và công nghệ; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và phân cấp của Ủy ban nhân dân thị xã.

c) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, kế hoạch về khoa học và công nghệ sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, thống kê, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý khoa học và công nghệ đối với cán bộ, công chức xã, phường.

d) Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp cơ sở; tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

đ) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hóa trên địa bàn.

e) Tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

g) Giúp Ủy ban nhân dân thị xã quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn.

h) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, thực hiện công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Về lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Trình Ủy ban nhân dân thị xã dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về nông nghiệp và phát triển nông thôn; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã dự thảo các văn bản về lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và nghề muối; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn.

đ) Phối hợp tổ chức bảo vệ đê điều, hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn; công trình nuôi trồng thủy sản; công trình cấp, thoát nước nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

e) Đầu mối phối hợp tổ chức và hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn thị xã về các lĩnh vực: phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

g) Tổ chức hoạt động thông kê phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến tài nguyên rừng; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và nghề muối.

h) Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

i) Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp; vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, vật tư nông, lâm nghiệp, phân bón và thức ăn chăn nuôi trên địa bàn thị xã.

k) Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn thị xã theo quy định.

m) Giúp Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

n) Giúp Ủy ban nhân dân thị xã quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

o) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý của Phòng cho cán bộ, công chức xã, phường về nông nghiệp.

p) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

q) Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng chống lụt, bão, thiên tai, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; sa mạc hóa; phòng, chống dịch bệnh; đề xuất biện pháp và tham gia chỉ đạo phòng, chống khắc phục hậu quả về thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp trên địa bàn thị xã.

4. Các nhiệm vụ khác

a) Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của phòng.

b) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức và người lao động thuộc phòng theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã.

d) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thị xã.

đ) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thị xã giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức và biên chế

1. Phòng Kinh tế có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng do Ủy ban nhân dân thị xã quyết định cụ thể theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP.

a) Trưởng phòng Kinh tế là Ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã do Hội đồng nhân dân thị xã bầu, là người đứng đầu Phòng Kinh tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế thị xã; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

b) Phó Trưởng phòng Kinh tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã bổ nhiệm, giúp Trưởng phòng Kinh tế thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm thay Trưởng phòng điều hành các hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Công chức chuyên môn, nghiệp vụ được bố trí phù hợp với vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

3. Biên chế công chức của Phòng Kinh tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định trong tổng biên chế công chức của thị xã do cấp có thẩm quyền giao.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, TRÁCH NHIỆM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 4. Chế độ làm việc

1. Phòng Kinh tế làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

2. Căn cứ vào các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Kinh tế ban hành Quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo và theo dõi, kiểm tra thực hiện quy định này.

Điều 5. Trách nhiệm và điều khoản thi hành

1. Trưởng phòng Kinh tế chịu trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng và những công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại cho cơ quan.

2. Trưởng phòng Kinh tế có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác của ngành trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, ban hành Quy chế làm việc của Phòng Kinh tế thị xã; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

4. Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định có liên quan, bảo đảm phù hợp với Quy định này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Trưởng phòng Kinh tế phối hợp với Trưởng phòng Nội vụ, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, quyết định./.